

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục gồm 06 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung;
02 thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực Phát thanh, Truyền hình
và Thông tin điện tử, lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành thuộc
thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ
nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi,
bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số
08/TTr-STTTT ngày 11/01/2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục gồm 06 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; 02 thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử, lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành theo Quyết định số 2264/QĐ-BTTTT ngày 07/12/2022, Quyết định số 2291/QĐ-BTTTT ngày 09/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (*Phụ lục I, II kèm theo*).

Điều 2. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp đơn vị có liên quan tổ chức công khai và thực hiện các thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Điều 1 của Quyết định này theo quy định.

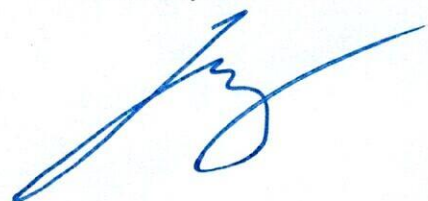
Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông (Phòng CNTT);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Bưu điện tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, HCQT, NC.

CHỦ TỊCH



Trương Hải Long

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện / Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định về sửa đổi, bổ sung
I. LĨNH VỰC PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ (QUYẾT ĐỊNH SỐ 2264/QĐ-BTTTT NGÀY 07/12/2022)						
01	2.001765	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (giảm 02 ngày so với thời gian quy định)	- Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gialai.gov.vn đến Trung tâm phục vụ hành chính công. - Địa chỉ: 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Không	Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình.
02	1.003384	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (giảm 01 ngày so với thời gian quy định)		Không	

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện / Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên văn bản QPPL quy định về sửa đổi, bổ sung
II. LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH (QUYẾT ĐỊNH SỐ 2291/QĐ-BTTTT NGÀY 09/12/2022)						
01	1.004153	Cấp giấy phép hoạt động in	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (giảm 05 ngày so với thời gian quy định)	- Nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gialai.gov.vn đến Trung tâm phục vụ hành chính công. - Địa chỉ: 69 Hùng Vương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Không	Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/2/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.
02	2.001744	Cấp lại giấy phép hoạt động in	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (giảm 03 ngày so với thời gian quy định)		Không	
03	2.001740	Xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (giảm 01 ngày so với thời gian quy định)		Không	
04	2.001737	Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in			Không	

PHỤ LỤC II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố	Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
01	2.001782	Đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu	Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 08/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/2/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.
02	2.001732	Chuyển nhượng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu		